

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC HẢI PHÒNG
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0200171274
- Vốn điều lệ: 742.069.400.000
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 742.069.400.000
- Địa chỉ: Số 54 Đinh Tiên Hoàng, Hồng Bàng, Hải Phòng
- Số điện thoại: 02253.745.377
- Số fax: 02253.823.748
- Website: capnuochaiphong.com.vn
- Mã cổ phiếu: HPW
- Quá trình hình thành và phát triển:

Tóm tắt quá trình phát triển:

+ *Giai đoạn 1905 đến trước 13/5/1955*: các công trình cấp nước do người Pháp thiết kế, xây dựng và quản lý gồm: 1 nhà máy nước công suất 5000 m³/ngày tại Lán Tháp, Ưng Bí, Quảng Ninh; Tuyến ống cấp nước D600 dài trên 33 km cấp nước từ Lán Tháp về Hải Phòng (xây dựng những năm đầu của thập niên 1900); Trạm bơm tăng áp Đinh Tiên Hoàng (xây dựng 1934) gồm: 01 đài nước cao 25m, dung tích 500 m³; 06 đài nước cao 8m, tổng dung tích 1800 m³; 01 trạm bơm tăng áp. Từ 1934 - 1954, xây dựng thêm 2 giếng khai thác nước ngầm tại Nhà hát Lớn và Trại Cau có công suất khai thác 3840 m³/ngày.

+ Từ 1955 đến 1986: Nhà máy nước Hải Phòng chính thức được thành lập vào năm 1967 trực thuộc sở Nhà đất (nay là sở Xây dựng) quản lý.

+ Năm 1986, Nhà máy nước Hải Phòng chuyển đổi thành Công ty Cấp nước Hải Phòng theo quyết định số 845/QĐ-UB ngày 28/10/1986 “ về việc đổi tên và quy định quyền hạn Công ty Cấp nước Hải Phòng” của UBND thành phố Hải Phòng.



+ Năm 1993, UBND thành phố Hải Phòng ra Quyết định số 71/QĐ - TCCQ ngày 14/01/1993: về việc thành lập doanh nghiệp Nhà nước và quy chế hoạt động doanh nghiệp của Công ty Cấp nước Hải Phòng”.

+ Năm 1998, NMN Lán Tháp, Uông Bí được bàn giao cho tỉnh Quảng Ninh quản lý, khai thác cấp cho Quảng Ninh.

+ Năm 2007, Công ty Cấp nước Hải Phòng chuyển đổi thành Công ty TNHH một thành viên Cấp nước Hải Phòng, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp theo Quyết định số 1787/QĐ-UBND ngày 10/8/2006. Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty theo Quyết định số 2801/2006/QĐ-UBND ngày 25/12/2006.

+ Năm 2008, Công ty tiếp nhận và quản lý nhà máy nước Vĩnh Bảo từ huyện Vĩnh Bảo; tiếp nhận và quản lý Xí nghiệp điện nước Cát Bà từ huyện Cát Hải.

+ Năm 2009 cổ phần hóa xí nghiệp cấp nước Vật Cách thành Công ty Cổ phần Cấp nước Vật Cách (nay là Công ty Cổ phần kinh doanh nước sạch số 2 Hải Phòng)....

+ Tháng 4 năm 2015 Công ty TNHH Một thành viên Cấp nước Hải Phòng chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng theo Quyết định số 732/QĐ-UBND ngày 09/04/2015.

+ Ngày 11/11/2016 Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội chấp thuận cho Công ty được đăng ký giao dịch cổ phiếu tại Sở.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

2.1. Ngành nghề kinh doanh chính:

- Khai thác sản xuất kinh doanh nước sạch phục vụ sinh hoạt, sản xuất và các nhu cầu khác trên địa bàn Thành phố Hải Phòng. Sản xuất nước tinh lọc (nước uống đóng chai).

- Khảo sát, thiết kế, giám sát và thi công các công trình hạ tầng kỹ thuật, cấp thoát nước, công trình dân dụng, công nghiệp, điện, cơ khí, giao thông.

- Hoạt động tư vấn quản lý chất lượng nước, dịch vụ lập quy hoạch, dự án đầu tư, thẩm định dự án cấp nước, kiểm nghiệm chất lượng nước, kiểm định đồng hồ đo nước lạnh, bán buôn thiết bị, vật tư ngành nước.

2.2. Địa bàn kinh doanh: Thành phố Hải Phòng

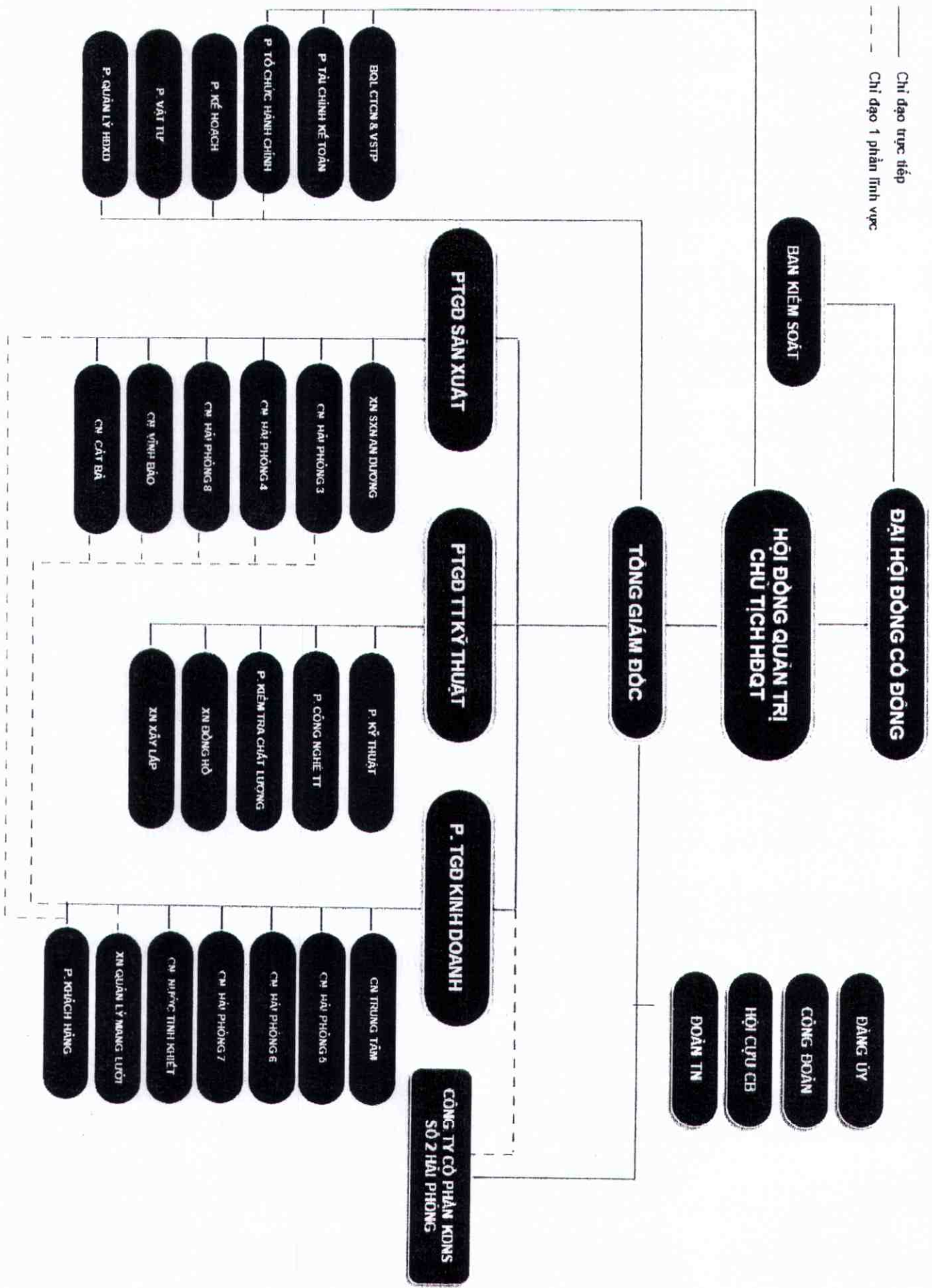
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

* Mô hình quản trị: Theo quy định tại khoản a điều 137 Luật doanh nghiệp

* Cơ cấu bộ máy quản lý:

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC HẢI PHÒNG

— Chi đạo trực tiếp
 - - - Chi đạo 1 phần lĩnh vực



Chức năng của các phòng ban:

- **Phòng Tổ chức – Hành chính:**

- Giải quyết các công việc liên quan đến: chính sách người lao động, tiền lương, tiền thưởng.
- Tham mưu cho Lãnh đạo Công ty về công tác tổ chức, tuyển dụng, đào tạo.
- Giải quyết các công việc hành chính cơ quan, quản lý con dấu.

- **Phòng Kế hoạch:**

- Tham mưu với lãnh đạo Công ty về việc lập kế hoạch ngắn hạn, dài hạn, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện cũng như tổng hợp, báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh theo tháng, quý, năm.
- Đề xuất các biện pháp để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch.

- **Phòng Kỹ Thuật:**

- Tham mưu và thực hiện quản lý công tác kỹ thuật trên các lĩnh vực sản xuất, mạng lưới, công trình cấp nước, lập quy hoạch và thiết kế các dự án phát triển hệ thống cấp nước, lập kế hoạch đổi mới và ứng dụng khoa học công nghệ, sáng kiến cải tạo.

- **Phòng Tài chính – Kế toán:**

- Tham mưu và thực hiện quản lý, giám sát toàn bộ các hoạt động về tài chính, kế toán, thống kê của Công ty. Tổ chức sử dụng vốn tiết kiệm và hiệu quả; giám sát, kiểm tra chặt chẽ các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh và thực hiện các chỉ tiêu tài chính hàng năm.

- **Phòng Vật tư:**

- Tham mưu và thực hiện công tác quản lý và cung ứng vật tư cho các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- **Phòng Khách hàng:**

- Giao dịch với khách hàng về dịch vụ cấp nước.
- Quản lý và vận hành hệ thống hoá đơn và các khoản phải thu, vận hành Trung tâm Call center, Fanpage Cấp nước Hải Phòng, cấp và quản lý danh bạ khách hàng, nhập số liệu, lập, in các loại hóa đơn, tổng hợp số liệu sản xuất nước, kiểm tra bảo vệ các công trình cấp nước, giải quyết các trường hợp vi phạm hợp đồng dịch vụ cấp nước, các đơn thư khiếu nại, khảo sát đánh giá chất lượng dịch vụ.

- **Phòng Kiểm tra chất lượng nước:**

- Quản lý chất lượng nước sản xuất. Nghiên cứu, áp dụng tiến bộ khoa học – kỹ thuật trong lĩnh vực kiểm nghiệm, xử lý nước, xây dựng các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật về sử dụng hóa chất do sản xuất.
- Theo dõi các nguồn nước đang và sẽ khai thác.

- **Phòng Công nghệ thông tin:**

- Quản lý, bảo trì, giám sát, vận hành và đảm bảo thông suốt mạng máy tính và các thiết bị tin học bao gồm cả phần cứng và phần mềm.
- Thiết kế các hệ thống tự động hóa, vận hành các hệ thống tự động hóa, Scada trong toàn Công ty.

- **Phòng Quản lý hoạt động xây dựng:**

- Thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình phù hợp với quy định của pháp luật, cập nhật các văn bản luật phục vụ sản xuất, kinh doanh của Công ty.
- Đề xuất, kiểm tra việc thực hiện các văn bản pháp luật trong hoạt động xây dựng.

- **Ban quản lý CTCN và vệ sinh thành phố:**

- Thay mặt chủ đầu tư quản lý các dự án đầu tư xây dựng, công trình được giao.
- Tham mưu đặc lực cho chủ đầu tư về các trình tự, thủ tục đầu tư theo đúng luật xây dựng, luật đấu thầu, nghị định và các quy định khác của Pháp luật.
- Tổ chức lập dự án đầu tư, khảo sát thiết kế, lập dự toán, tổng dự toán, tổ chức thẩm định và phê duyệt hồ sơ thiết kế.
- Tổ chức đấu thầu, lựa chọn nhà thầu, ký kết hợp đồng với nhà thầu. Lựa chọn nhà thầu tư vấn giám sát.
- Thanh quyết toán công trình theo đúng quy chế quản lý đầu tư xây dựng công trình của Nhà nước ban hành và các văn bản quy định về xây dựng cơ bản.

Chức năng của các xí nghiệp, chi nhánh:

- Sản xuất kinh doanh nước sạch và các hoạt động khác trong phạm vi chi nhánh, xí nghiệp được giao.
- Chịu trách nhiệm trước pháp luật và Ban điều hành Công ty về mọi hoạt động của đơn vị trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, tài sản và con người được giao.

- **Công ty con, công ty liên kết**

- Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng có đầu tư vào công ty con là Công ty Cổ phần kinh doanh nước sạch số 2 Hải Phòng - tiền thân là Xí nghiệp Cấp nước Vật Cách Hải Phòng, có trụ sở tại thôn Do Nha, xã Tân Tiến, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng, được chuyển đổi sang Công ty Cổ phần từ ngày 01 tháng 07 năm 2009.
- Vốn điều lệ của Công ty con: 84.525.000.000 đồng.
- Tỷ lệ sở hữu của Công ty tại Công ty con là 65,29%.
- Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính của Công ty con: Khai thác sản xuất kinh doanh nước sạch phục vụ sinh hoạt, sản xuất và các nhu cầu khác.

4. Định hướng phát triển

4.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- Đáp ứng nhu cầu sử dụng nước của các hộ dân trên vùng phục vụ và 100% các hộ dân khu vực đô thị với tiêu chuẩn chất lượng nước sạch theo Quy chuẩn QCVN 01:2009/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước ăn uống, duy trì bền vững, mang lại sự hài lòng cho khách hàng.
- Hoàn thiện hệ thống hạ tầng cấp nước theo hướng hiện đại, văn minh đạt trình độ hạ tầng cấp nước của những thành phố phát triển trong khu vực, tiến tới ngang tầm với hệ thống cấp nước của các nước phát triển trên thế giới.
- Đảm bảo tối thiểu 99% khách hàng hài lòng với chất lượng sản phẩm và dịch vụ. Xây dựng và thực hiện văn hoá Công ty.
- Duy trì và không ngừng cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001.
- Đáp ứng đầy đủ, kịp thời nhu cầu của khách hàng tại các vùng phục vụ.

4.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Công ty tiếp tục tập trung khai thác sản xuất và cung cấp nước sạch, đầu tư xây dựng các công trình cấp nước đáp ứng nhu cầu của thị trường về sản phẩm nước sạch, phát triển và tiến tới đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh, đa dạng hóa các hình thức đầu tư để đáp ứng nhiệm vụ trong thời kỳ mới.
- Đầu tư các dự án trọng điểm để xây mới, cải tạo và mở rộng các nhà máy nước, hệ thống ống truyền dẫn, ống phân phối nước, vùng phục vụ để đáp ứng nhu cầu nước sinh hoạt, sản xuất và du lịch của Thành phố. Xây dựng lộ trình thực hiện các dự án cấp nước phù hợp với tiến độ các dự án phát triển kinh tế - xã hội, đô thị, du lịch và các khu công nghiệp của thành phố.

- Thực hiện kế hoạch chống thất thoát theo vùng, tuyến ống, phấn đấu giảm tỷ lệ thất thoát dưới 12%. Ưu tiên các dự án chống thất thoát thất thu nước sạch nhằm nâng cao năng lực vận hành hệ thống cấp nước và giảm tỷ lệ thất thoát nước.

- Thu hút các nguồn vốn trong và ngoài nước để đầu tư mới nâng cấp mở rộng hệ thống cấp nước.

- Nâng cao năng lực, nâng cao công suất cấp nước, chú trọng đến công tác quản lý chất lượng nước. Cung cấp sản phẩm nước sạch đạt chất lượng theo quy chuẩn Việt Nam QCVN 01-01:2018/BYT. Duy trì thực hiện hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001:2015, xây dựng và hoàn thiện các quy chế, quy định nội bộ; thực hiện công tác quy hoạch cán bộ. Tổ chức đào tạo và đào tạo lại đội ngũ cán bộ công nhân viên; có chính sách thu hút các kỹ sư chuyên ngành, cán bộ nghiệp vụ quản lý kinh tế khá, giỏi về làm việc tại Công ty.

- Áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật - công nghệ - tin học để nâng cao chất lượng công tác quản lý điều hành, đổi mới phương thức phục vụ - đưa đến khách hàng các dịch vụ - phục vụ tốt nhất, thực hiện chiến lược "Coi trọng khách hàng" để tồn tại và phát triển bền vững.

4.3. Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty

- Xây dựng thương hiệu, quảng bá doanh nghiệp giúp khách hàng tin tưởng và lựa chọn sản phẩm dù là nước máy, nước đóng chai hay các sản phẩm trong lĩnh vực tư vấn, xây dựng hệ thống cấp thoát nước.

- Sản xuất kinh doanh theo hướng thân thiện với môi trường. Luôn đảm bảo cấp nước an toàn và đầy đủ cho khách hàng, đặc biệt là khi có ảnh hưởng của biến đổi khí hậu và nước biển dâng.

5. Các rủi ro

5.1. Rủi ro về kinh tế

Sự ổn định và vững mạnh của nền kinh tế trong nước cũng như thế giới là điều kiện hết sức quan trọng và cần thiết cho hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung.

Hoạt động chủ yếu của Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng là sản xuất và cung cấp nước sạch phục vụ nhu thiết yếu cho người dân và phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp. Năm 2022 là một năm đầy biến động, SXKD của nhiều doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố Hải Phòng gặp nhiều khó khăn do tình hình biến động mạnh của lãi suất và tỷ giá USD/VNĐ. Do đó, những rủi ro kinh tế ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

5.2. Rủi ro về luật pháp

Hoạt động kinh doanh của Công ty chịu sự điều chỉnh của nhiều văn bản pháp luật khác nhau như Luật Doanh nghiệp, Luật Bảo vệ Môi trường, Luật Tài nguyên nước...

Hệ thống luật và các văn bản dưới luật của Việt Nam vẫn đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về chính sách có thể xảy ra và khi xảy ra sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty. Ngoài ra việc nhiều nghị định được đưa vào ban hành nhưng chưa có thông tư hướng dẫn cụ thể khiến cho Công ty cũng gặp khó khăn trong việc áp dụng.

Tuy nhiên, có thể thấy được mặt tích cực từ những thay đổi này đó là tạo ra hành lang pháp lý ngày càng chặt chẽ và khoa học, phù hợp với hệ thống pháp luật và thông lệ quốc tế, tạo điều kiện thu hút nguồn vốn đầu tư nước ngoài cũng như giúp cho các hoạt động sản xuất kinh doanh trong nước tiến hành thuận lợi hơn.

5.3. Rủi ro đặc thù

5.3.1. Rủi ro từ nguồn nước tự nhiên khai thác

- Nguồn nước thô nguyên liệu đầu vào để sản xuất nước sạch được khai thác từ các sông Rế, Đa Độ, Luộc là hạ lưu của sông Thái Bình, sông Hồng. Nguồn nước sông phụ thuộc vào thượng nguồn, vào sự điều tiết của các đập thủy điện thượng lưu do đó tương đối không ổn định. Do đó, Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng có thể gặp các rủi ro từ điều kiện tự nhiên của nguồn nước bị thay đổi. Sự thay đổi về chất lượng và lưu lượng nước thô ảnh hưởng rất lớn đến quá trình xử lý nước.

- Hoạt động sản xuất công nghiệp, nông nghiệp phát triển nhanh chóng cũng kéo theo nguy cơ ô nhiễm nguồn nước cao. Hoạt động sản xuất nông nghiệp sử dụng nhiều chất hóa học như phân bón, thuốc trừ sâu, gây nguy cơ ô nhiễm nguồn nước. Những năm gần đây, thời tiết thay đổi khá thất thường, mùa khô kéo dài làm cho các nguồn nước thô tại Hải Phòng có nguy cơ bị xâm nhập mặn, nhiễm cứng thiếu về trữ lượng và chất lượng, bị ô nhiễm hoặc thiếu hụt nguồn nước để sản xuất đang và đã ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất và cung cấp nước sạch của Công ty và việc đảm bảo an ninh, an toàn nước sạch trên địa bàn Thành phố. Do đó ảnh hưởng đến nguồn nước thô cung cấp như đã xảy ra tại đảo Cát Bà. Để ngăn ngừa các rủi ro trên, Công ty đã áp dụng các biện pháp quản lý chất lượng nước:

+ Kiểm soát chất lượng nước trên mạng lưới thường xuyên, xử lý kịp thời các trường hợp nước trên mạng lưới bị ô nhiễm.

+ Thường xuyên theo dõi kết quả phân tích chất lượng nước thô nhằm phát hiện biến động về chất lượng nước, lập tức đề ra biện pháp khắc phục, xác định chủng loại và định lượng hóa chất phù hợp để áp dụng vào sản xuất.

+ Xây dựng các cụm xử lý nước mặn và nước lợ thành nước ngọt phục vụ nhu cầu dùng nước của huyện đảo.

+ Tăng cường áp dụng công nghệ vào công tác kiểm soát chất lượng nước trên mạng lưới, lắp đặt bổ sung các thiết bị đo chất lượng nước trên mạng lưới và tại các trạm bơm, nhà máy.

5.3.2. Rủi ro thất thoát nước

Nước rò rỉ được phân theo 02 loại: loại dễ thấy (nước tràn lên mặt đất) và loại khó thấy (nước chảy ngầm dưới lòng đất, chảy vào hệ thống cống thoát nước..). Việc sửa chữa các điểm rò rỉ loại dễ thấy được thực hiện trong ngày. Còn đối với điểm rò rỉ khó thấy, cần phải có kế hoạch dò tìm và sửa chữa. Các điểm rò rỉ loại này sẽ tồn tại trong một thời gian dài và chiếm một tỷ lệ lớn trong tổng số lượng nước rò rỉ. Hơn nữa, nếu chúng ta không dò tìm và sửa chữa các điểm rò rỉ loại này một cách có hệ thống, chúng sẽ gây ra các sự cố lớn hơn và lượng nước rò rỉ do đó cũng tăng lên.

Hiện nay Công ty đang ứng dụng các kỹ thuật tiên tiến trong công tác quản lý hệ thống cấp nước nhằm giảm thiểu nước thất thoát như: Hệ thống thông tin địa lý GIS, hệ thống Scada, Telemetry - hỗ trợ quản lý, phân tích và đánh giá mạng lưới cấp nước...

5.4. Rủi ro khác

- Việc các nguồn nước thô tại Hải Phòng có nguy cơ bị xâm nhập mặn, bị ô nhiễm hoặc thiếu hụt nguồn nước để sản xuất đang và đã ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất và cung cấp nước sạch của Công ty và việc đảm bảo an ninh, an toàn nước sạch trên địa bàn Thành phố.

- Việc phân quyền quản lý nhà nước về lĩnh vực cấp nước tại khu vực đô thị và khu vực nông thôn đang gây ra các vướng mắc và xung đột về đầu tư phát triển cấp nước. Hiện nay, yêu cầu về chất lượng dịch vụ cấp nước tại khu vực nông thôn cũng tương đương với khu vực đô thị, nhất là chủ trương của Nhà nước trong việc xây dựng nông thôn mới. Đặc biệt, tại khá nhiều địa bàn nông thôn đang do các đơn vị cấp nước khác cung cấp, người dân đã yêu cầu được sử dụng nước của Công ty. Trong các năm qua, Thành ủy, HĐND, UBND thành phố cũng chỉ đạo Công ty tăng cường đầu tư cấp nước cho khu vực đô thị, các khu cụm công nghiệp và đặc biệt là khu vực nông thôn. Tuy nhiên, theo quy định của pháp luật hiện

hành, mỗi vùng phục vụ cấp nước chỉ có một đơn vị cấp nước, và các đơn vị cấp nước có các hợp đồng, thỏa thuận cấp nước với UBND các xã, thị trấn, nên việc đầu tư mở rộng vùng phục vụ cấp nước của Công ty sang các khu vực nông thôn theo nhiệm vụ được Thành phố giao gặp khá nhiều khó khăn do phải giải quyết các vướng mắc về địa bàn phục vụ với các đơn vị cấp nước khác.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2022

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	So sánh (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(5)/(4)
1	Số khách hàng phát triển	Khách hàng	10.300	9.203	89,35%
2	Sản lượng nước sản xuất	triệu m ³	84,94	86,20	101,5%
3	Sản lượng nước tiêu thụ	triệu m ³	76,67	78,38	102,2%
4	Tổng doanh thu và thu nhập khác <i>Doanh thu SXKD nước sạch</i>	Tỷ đồng	973,6	1.007,1	103,4%
		Tỷ đồng	922,7	950,0	103,0%
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	103,8	105,3	101,4%
6	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	85,0	86,2	101,4%
7	Tỷ lệ nước thất thoát	%	≤ 11,7	≤ 11,7	

* Đánh giá tình hình:

Mặc dù năm 2022 là một năm khó khăn do biến động của nền kinh tế vĩ mô; tình trạng hạn hán, xâm nhập mặn cũng như ô nhiễm nguồn nước ngày càng tăng do biến đổi khí hậu, nước biển dâng nhưng nhờ sự chỉ đạo, điều hành của HĐQT, ban giám đốc và sự nỗ lực của tập thể CBCNV trong việc triển khai thực hiện hữu hiệu những giải pháp về thị trường, công nghệ sản xuất, tăng cường công tác chăm sóc khách hàng, nâng cao chất lượng dịch vụ, tiết kiệm chi phí SXKD,... đã giúp cho hoạt động SXKD của Công ty giữ vững, ổn định sản xuất, hoàn thành các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch năm 2022 đã đề ra. Cụ thể:

- Doanh thu và thu nhập khác tăng khoảng 3%;
- Lợi nhuận trước thuế tăng 1,4%;
- Tỷ lệ thất thoát được giữ ở mức ổn định;
- Thu nhập của CBCNV ổn định.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách nhân sự HĐQT & Ban điều hành

2.1.1. Ông Trần Việt Cường - Chủ tịch HĐQT, Người đại diện theo pháp luật

- Họ và tên : Trần Việt Cường
- Giới tính : Nam
- Sinh ngày : 11/9/1974
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- CMND : 030927877 - Ngày cấp: 18/04/2007 - Nơi cấp: CA Hải Phòng
- Quê quán : Kim Thái - Vụ Bản – Nam Định.
- Nơi ở hiện nay: Số 1/78 Trần Nguyên Hãn, quận Lê Chân, TP Hải Phòng.
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, Kỹ sư điện tàu biển, Cử nhân tiếng anh, Kỹ sư xây dựng.
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của Công ty: 26.132.616 CP (chiếm 35,2%). Trong đó:
 - + Cá nhân sở hữu là: 100.000 CP.
 - + Đại diện sở hữu là: 26.032.616 CP.

2.1.2. Ông Trần Văn Dương – Phó Chủ tịch HĐQT – Tổng giám đốc

- Họ và tên : Trần Văn Dương
- Giới tính : Nam
- Sinh ngày : 07/03/1970
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- CMND : 031070004759 - Ngày cấp: 18/01/2018 - Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư.
- Quê quán : Đa Phúc – Dương Kinh – Hải Phòng.
- Nơi ở hiện nay: Số 6/183, đường Đà Nẵng, Quận Ngô Quyền, TP Hải Phòng.
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, Kỹ sư cấp thoát nước.
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần Công ty: 15.192.379 CP (chiếm 20,47%). Trong đó:
 - + Cá nhân sở hữu là: 165.000 CP
 - + Đại diện sở hữu là: 15.027.379 CP

2.1.3. Ông Đặng Hữu Dũng - Thành viên HĐQT

- Họ và tên : Đặng Hữu Dũng
- Giới tính : Nam
- Sinh ngày : 04/3/1962

- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- CMND : 030141876 - Ngày cấp: 08/02/2006 - Nơi cấp: CA Hải Phòng
- Quê quán : Xã Thành Lợi, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định
- Nơi ở hiện nay: Lô 26A tổ 30 phường Vĩnh Niệm, Lê Chân, TP Hải Phòng.
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư quản trị kinh doanh, Kỹ sư cấp thoát nước.
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của Công ty: 86.400 CP (chiếm 0,12%)

2.1.4. Ông Vũ Hồng Dương - Thành viên HĐQT

- Họ và tên : Vũ Hồng Dương
- Giới tính : Nam
- Sinh ngày : 30/06/1958
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- CMND : 030058000035 - Ngày cấp: 18/07/2014 - Nơi cấp: Cục Trưởng Cục cảnh sát DKQL cư trú và DLQG về dân cư.
- Quê quán : Xã Kim Xuyên, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.
- Nơi ở hiện nay: Số 7 khu nhà ở ven hồ Phương Lưu, đường Lê Hồng Phong, phường Đông Khê, Ngô Quyền, Hải Phòng.
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, Kỹ sư cấp thoát nước.
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của Công ty: 496.600 CP (chiếm 0,67%).

2.1.5. Ông Cao Văn Quý – Phó Tổng giám đốc thường trực

- Họ và tên : Cao Văn Quý
- Giới tính : Nam
- Sinh ngày : 10/09/1973
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- CMND : 031073005575
- Quê quán : Thủy Nguyên, Hải Phòng
- Nơi ở hiện nay: Thôn 2, Tân Dương, Thủy Nguyên, Hải Phòng
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ kỹ thuật công nghệ nước và nước thải, Kỹ sư xây dựng ngành cấp thoát nước.
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của Công ty: 3.860.464 CP (chiếm 5,2%). Trong đó:

- + Cá nhân sở hữu là: 150.000 CP
- + Đại diện sở hữu là: 3.710.464 CP

2.1.6. Ông Trịnh Anh Tuấn – Phó Tổng giám đốc

- Họ và tên : Trịnh Anh Tuấn
- Giới tính : Nam
- Sinh ngày : 03/10/1971
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- CMND : 031071005071
- Quê quán : Nhân Mỹ, Lý Nhân, Hà Nam
- Nơi ở hiện nay: Số 10/5 Phù Đổng, Hồng Bàng, Hải Phòng
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng - Môi trường nước Cấp thoát nước, Kỹ sư xây dựng - xây dựng dân dụng công nghiệp
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của Công ty: 35.000 CP (chiếm 0,05%).

2.1.7. Ông Nguyễn Danh Quân – Phó Tổng giám đốc

- Họ và tên : Nguyễn Danh Quân
- Giới tính : Nam
- Sinh ngày : 19/05/1981
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- CMND : 031081001822
- Quê quán : Ngũ Phúc, Kiến Thụy, Hải Phòng
- Nơi ở hiện nay: Số 33, Thọ Xuân, thị trấn Núi Đồi, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh, Kỹ sư xây dựng ngành môi trường nước - cấp thoát nước
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của Công ty: 43.500 CP (chiếm 0,06%).

2.1.8. Ông Nguyễn Đăng Ninh - Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng

- Họ và tên : Nguyễn Đăng Ninh
- Giới tính : Nam
- Sinh ngày : 29/10/1976
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh

- CMND : 031076001176 - Ngày cấp: 15/05/2015 - Nơi cấp: Cục Trưởng Cục cảnh sát DKQL cư trú và DLQG về dân cư.

- Quê quán : Xã Kim Anh, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương

- Nơi ở hiện nay: Lô 2 khu dân cư Quán Nam, phường Kênh Dương, quận Lê Chân, TP Hải Phòng

- Trình độ văn hóa: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ quản trị kinh doanh, cử nhân kế toán, Cử nhân Tiếng anh.

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của Công ty: 7.727.551 CP (chiếm 10,4%). Trong đó

+ Cá nhân sở hữu là: 121.100 CP

+ Đại diện sở hữu là: 7.606.451 CP

2.2 Số lượng cán bộ, nhân viên

Tại thời điểm 31/12/2022, tổng số lao động trong doanh nghiệp: 987 người

Trong đó: + Lao động nam: 545 người.

+ Lao động nữ: 442 người.

Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách của Nhà nước và các quy định của Công ty đối với người lao động. Các chính sách: tiền lương, tiền thưởng, khen thưởng, kỷ luật, nội quy lao động, chế độ nghỉ phép, nghỉ lễ, tết, bảo hiểm, ốm đau, thai sản, bảo hộ lao động, an toàn vệ sinh lao động, tuyển dụng, đào tạo, ăn giữa ca, tham quan, nghỉ mát, sử dụng quỹ phúc lợi, quỹ tương trợ, chăm sóc sức khỏe, đời sống vật chất, tinh thần ... được duy trì thực hiện đầy đủ, đúng quy định giúp người lao động yên tâm, gắn bó với doanh nghiệp, công tác với tinh thần trách nhiệm và hiệu quả cao.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1 Các khoản đầu tư lớn

Để đáp ứng nhu cầu dùng nước của nhân dân và mục tiêu phát triển kinh tế xã hội của thành phố, trong những năm qua công ty đã tích cực, chủ động triển khai nhiều dự án cấp nước có hiệu quả cao:

- Triển khai dự án cải tạo bể lắng, bể phản ứng nhà máy nước Vật Cách nhằm nâng cao năng lực cấp nước an toàn. Bên cạnh đó, công ty cũng triển khai các dự án lắp đặt các tuyến ống truyền tải, kết nối các khu vực cấp nước với nhau để hoàn thiện, nâng cao năng lực của mạng lưới chuyên tải như: dự án xây dựng tuyến ống HDPE DN450-355 tại Nhà máy nước Minh Đức – Nhà máy nước Ngũ Lão với chiều dài tuyến ống là 770m, trong đó tuyến DN450 trên bờ là 420m và tuyến ống

xi phông đôi qua sông DN355 là 350m; dự án xây dựng tuyến ống D300 đường Máng nước (từ đường Nguyễn Văn Linh đến đường TL351) dài 4.300m...

- Đầu tư phát triển cấp nước nông thôn theo chương trình xây dựng nông thôn mới, năm 2022 công ty đã thực hiện Dự án xây dựng tuyến ống D400 đường tỉnh lộ 354 (đoạn từ ngã ba Quán Chủng đến cầu Khuê, từ cầu Khuê đến Khu công nghiệp Tiên Lãng), dự án xây dựng tuyến ống xi phông HDPE DN450 qua sông Văn Úc (khu vực Cầu Khuê); các tuyến ống này dự kiến sẽ phục vụ cấp nước cho Khu công nghiệp Tiên Lãng trong thời gian tới.

- Triển khai các dự án lắp đặt các tuyến ống truyền tải, cải tạo nâng công suất các nhà máy nước, trạm bơm và phát triển HTCN phân phối khác.

3.2 Các công ty con, công ty liên kết:

Tình hình sản xuất, kinh doanh và số liệu báo cáo tài chính của Công ty CP kinh doanh nước sạch số 2 Hải Phòng là:

Đơn vị: VND

TT	Chỉ tiêu	Ngày 31/12/2022
1	Tổng tài sản	121.592.098.608
1.1	Tài sản ngắn hạn	60.762.151.414
1.2	Tài sản dài hạn	60.829.947.194
2	Tổng nguồn vốn	121.592.098.608
2.1	Nợ phải trả	11.619.088.463
2.2	Vốn chủ sở hữu	109.973.010.145
3	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	108.054.992.357
4	Doanh thu hoạt động tài chính	1.834.182.093
5	Thu nhập khác	1.176.464.535
6	Chi phí khác	1.071.986.110
7	Lợi nhuận trước thuế	27.837.310.781
8	Lợi nhuận sau thuế	22.269.848.625

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Đơn vị: VND

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2021	% tăng giảm 2022/2021
Tổng giá trị tài sản	2.105.448.141.108	2.264.510.027.868	-7,02
Doanh thu thuần	969.364.799.607	919.769.879.013	5,39
Lợi nhuận từ HĐ SXKD	102.871.811.351	106.294.388.473	-3,22

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2021	% tăng giảm 2022/2021
Lợi nhuận khác	2.427.588.121	180.428.360	1.245,46
Lợi nhuận trước thuế	105.299.399.472	106.474.816.833	-1,10
Lợi nhuận sau thuế	86.159.094.378	87.090.040.737	-1,07
Tỷ lệ trả cổ tức	8,5%	8,5%	-

(Nguồn: Các chỉ tiêu được lấy số liệu trên BCTC riêng năm 2022 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng)

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2021	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn			
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	2,07	1,71	
+ Hệ số thanh toán nhanh			
(Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	1,85	1,51	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ phải trả /Tổng tài sản	0,54	0,57	
+ Hệ số Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	1,16	1,33	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho			
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	12,55	12,99	
+ Vòng quay tổng tài sản			
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,46	0,41	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,09	0,09	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,09	0,09	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,04	0,04	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,11	0,12	

(Nguồn: Các chỉ tiêu được lấy số liệu trên BCTC riêng năm 2022 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng)

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần:

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần Cấp nước Hải Phòng.
- Mã cổ phiếu: HPW
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.

- Mệnh giá: 10.000 VNĐ
- Tổng số lượng cổ phiếu đăng ký: 74.206.940 cổ phiếu
- Tổng giá trị cổ phiếu đăng ký: 742.069.400.000 VNĐ

5.2. Cơ cấu cổ đông:

Danh mục	Cổ đông trong nước		
	Số lượng cổ phiếu (CP)	Giá trị theo mệnh giá (Đồng)	Tỷ lệ (%)
1. Cổ đông nhà nước (UBND TP Hải Phòng)	59.797.840	597.978.400.000	80,58
2. Cổ đông ngoài	14.409.100	144.091.000.000	19,42
Tổng cộng	74.206.940	742.069.400.000	100

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: không

5.5. Các chứng khoán khác: không

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất nước sạch trong năm 2022 là:

STT	Chỉ tiêu	Đvt	Số lượng
1	Clo	Kg	313.945,00
2	PAC	Kg	943.495,00
3	Phèn đơn	Kg	1.650,00
4	Hóa chất Polymer catrion	Kg	1.700,00
5	Gia ven Việt trì (Naclo 12%)	Kg	183.309,90
6	Vôi củ	Kg	900,00
7	Vôi bột	Kg	98.936,00
8	Xút vảy (NaOH)	Kg	125,00
9	Thuốc tím KMnO4	Kg	14.567,50
10	Axit Hcl	Lít	155,00
11	Acid Oxalic (C2H2O4)	Kg	2.382,00
12	Chất chống cặn Genesys LF	kg	675,00
13	Muối công nghiệp	kg	2.180,00
14	Sodium Metabisulfite	kg	300,00

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không có

6.2. Tiêu thụ năng lượng

STT	Diễn giải	Lượng điện tiêu thụ (Kw)
1	Khu vực An Dương	14.303.260
2	Khu vực Cầu Nguyệt	3.000.153
3	Khu vực cấp nước hải Phòng 3	1.207.865
4	Khu vực Hưng Đạo	2.245.497
5	Khu vực cấp nước Cát Bà	1.508.456
6	Khu vực cấp nước Vĩnh Bảo	942.962
7	Khu vực NMN Ngũ Lão	825.624
	Tổng	24.033.817

6.3. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

STT	Xí nghiệp sản xuất nước	Nguồn cung cấp	Sản lượng (m ³)
1	XN SXN An Dương	Sông Rế	48.186.307
2	CN CNHP3	Sông Rế	5.459.733
3	CN CNHP4	Sông Đa Độ	15.572.028
4	CN CNHP8	Sông Đa Độ	9.000.444
5	CN Cấp nước Vĩnh Bảo	Sông Chanh Dương	3.299.001
6	CN Cấp nước Cát Bà	Nước ngầm, nước biển	1.684.240
7	NMN Ngũ Lão, MĐ	Sông Giá	2.982.077
8	Bạch Long Vỹ	Nước ngầm	21.007
	Tổng		86.204.837

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không có

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không có.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không có.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

- Tại thời điểm 31/12/2022, tổng số lao động trong doanh nghiệp: 987 người

Trong đó: + Lao động là nam: 545 người.

+ Lao động nữ: 442 người.

- Tiền lương bình quân: 9,2 triệu đồng/ tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động được thể hiện trong Nội quy lao động, Quy chế trả lương, thưởng, ăn ca, Thỏa ước lao động tập thể... Cụ thể:

Đảm bảo 100% người lao động có việc làm và thu nhập ổn định với mức lương bình quân 9.200.000đ/người/tháng năm 2022. Các chế độ chính sách như bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, chế độ bồi dưỡng ca đêm, độc hại, tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho CBCNV, khám chuyên khoa cho nữ CBCNV 1 năm 2 lần... được thực hiện theo đúng quy định của nhà nước; đảm bảo môi trường làm việc an toàn, vệ sinh sạch sẽ theo quy định.

Ngoài lương và chế độ chính sách theo quy định của nhà nước, người lao động còn được công ty quan tâm chi tiền, tặng quà vào các dịp lễ, tết như ngày 8/3, 20/10, 30/4, 2/9, tết dương lịch, tết âm lịch, thưởng quý, tháng lương thứ 13, mua bảo hiểm thân thể 24/24, trợ cấp 6 tháng lương và tặng quà cho CBCNV nghỉ hưu, trợ cấp CBCNV khi ốm đau phải điều trị dài ngày... đều được quy định chi tiết trong thỏa ước lao động tập thể.

Bên cạnh việc tập trung vào hoạt động sản xuất, kinh doanh, Công ty luôn quan tâm chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của CBCNV. Đảng bộ tạo điều kiện cho các tổ chức đoàn thể: Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh hoạt động nhằm vận động CBCNV tích cực hoàn thành nhiệm vụ chuyên môn đồng thời bảo vệ quyền lợi chính đáng của người lao động; đảm bảo an toàn vệ sinh lao động; trang bị bảo hộ lao động; trang bị máy đo huyết áp tại chỗ để cho CBCNV chủ động kiểm tra sức khỏe; lắp đặt dụng cụ thể thao ngoài trời cho CBCNV tại các đơn vị, chi nhánh xí nghiệp nhằm khuyến khích phong trào thể dục thể thao, tự rèn luyện tăng cường sức khỏe.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

Công ty luôn quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật có phẩm chất chính trị, chuyên môn, có khả năng điều hành và làm chủ thiết bị công nghệ cao; đội ngũ công nhân lành nghề và đội ngũ nhân viên kinh doanh tiêu thụ có phong cách phục vụ khách hàng tốt. Năm 2022, Công ty đã tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn cho CBCNV Công ty với các nội dung hết sức thiết thực, ứng dụng cao trong công việc như: Tập huấn hướng dẫn cài đặt, thanh toán hóa đơn tiền nước qua ứng dụng Viettel money, VNPT money, đọc số đồng hồ qua Zalo; Đào tạo kiểm soát chất lượng nước tại các nhà máy nước, trạm tăng áp và các đơn vị kinh doanh tiêu thụ năm 2022; Khai thác, sử dụng và cập nhật hệ thống GIS;

Tập huấn chuyển đổi số dành cho doanh nghiệp; Huấn luyện an toàn hóa chất năm 2022; Quản lý phòng thí nghiệm theo tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017; Tập huấn kỹ năng số cho Doanh nghiệp; Tổ chức thực tập phương án PCCC và cứu hộ cứu nạn năm 2022; Huấn luyện vệ sinh an toàn lao động của Công ty năm 2022; Đào tạo lập trình PLC/HMI và phương pháp sửa đổi hệ thống Scada...

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Với truyền thống lá lành đùm lá rách, trong năm 2022 Công ty đã tích cực tham gia công tác từ thiện, chung tay cùng thành phố trong trách nhiệm với cộng đồng, Công ty đã tham gia ủng hộ các chương trình phát động ủng hộ 250 thùng nước cho thí sinh và người nhà thí sinh trong cuộc thi THPT Quốc gia năm 2022; trao tặng áo phao ấm cho trẻ em vùng cao tại tỉnh Yên Bái, tham gia cải tạo, xây dựng khu vui chơi cho thanh thiếu nhi tại Khu tập thể Đồng Tâm... cũng như các quỹ ủng hộ người nghèo, thiên tai lũ lụt, các tổ chức đoàn thể ... với tổng số tiền là trên 400 triệu đồng.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1 Kết quả sản xuất kinh doanh trong kỳ của công ty là:

Đơn vị: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Năm 2022	Năm 2021
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	969.364.799.607	919.769.879.013
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	969.364.799.607	919.769.879.013
11	4. Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ	600.298.771.042	606.229.001.483
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	369.066.028.565	313.540.877.530
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	22.726.598.798	29.113.689.471
22	7. Chi phí tài chính	65.448.057.881	26.600.158.010
23	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>34.366.953.428</i>	<i>26.023.537.480</i>
25	8. Chi phí bán hàng	135.774.199.852	131.191.822.137
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	87.698.558.279	78.568.198.381
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	102.871.811.351	106.294.388.473
31	11. Thu nhập khác	14.967.627.070	10.754.964.571
32	12. Chi phí khác	12.540.038.949	10.574.536.211
40	13. Lợi nhuận khác	2.427.588.121	180.428.360
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	105.299.399.472	106.474.816.833
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	19.140.305.094	19.384.776.096
60	16. Lợi nhuận sau thuế TNDN	86.159.094.378	87.090.040.737

(Nguồn: Các chỉ tiêu được lấy số liệu trên BCTC riêng năm 2022 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng)

Những tiến bộ công ty đã đạt được: Mặc dù có nhiều khó khăn và đặc biệt ảnh hưởng sự biến động của tỷ giá USD/VND, lãi suất, giá cả thị trường,... nhưng với sự ủng hộ của Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố, các sở, ban ngành; sự chỉ đạo kịp thời của HĐQT Công ty, Ban Lãnh đạo Công ty và sự cố gắng, nỗ lực của tập thể CBCNV, Công ty vẫn tiếp tục giữ vững ổn định sản xuất kinh doanh, cung cấp đủ nước có chất lượng đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước ăn uống với dịch vụ ngày càng đa dạng, thuận tiện và nâng cao.

1.2. Lĩnh vực sản xuất – Chất lượng nước

Năm 2022, 100% mẫu nước cấp của công ty đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT, độ trong nước phát trung bình đạt 0,14 NTU (quy chuẩn là 2 NTU); clo dư trung bình đạt 0,86 mg/l (tăng cường lượng clo dư trong nước cấp để phòng chống dịch Covid-19), tất cả các mẫu thử không có vi khuẩn Coliform. Áp lực nước tại điểm cuối nguồn các tuyến ống chính đạt ≥ 15 m cột nước.

Mặc dù nguồn nước thô ngày càng bị ô nhiễm từ các hoạt động sinh hoạt, sản xuất kinh doanh, biến đổi khí hậu và việc nước biển dâng, Công ty CP Cấp nước Hải Phòng vẫn duy trì sản xuất và đảm bảo cấp nước cho trên 350.000 khách hàng, tương đương với 1,5 triệu dân với đa dạng mục đích sử dụng, góp phần vào sự phát triển kinh tế xã hội của thành phố.

Sau khi dự án đầu tư mở rộng HTCN thành phố Hải Phòng giai đoạn 2 vay vốn Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) hoàn thành và đưa tất cả các nhà máy chính thức đi vào hoạt động, cơ sở hạ tầng về cấp nước đã được hoàn thiện và đồng bộ, góp phần nâng cao năng lực sản xuất, quản lý, đáp ứng nhu cầu dùng nước cho mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của thành phố, đảm bảo quy hoạch cấp nước đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

Đối với khu vực Cát Bà – khu vực đặc thù cách xa đất liền, khó khăn về nguồn nước, bên cạnh công nghệ xử lý nước mặt truyền thống, Công ty đã chủ động xây dựng các cụm xử lý nước lợ và nước biển của Hà Lan và Israel, đưa tổng công suất cấp nước thiết kế tại đảo lên trên 14.000m³/ngày; đảm bảo cung cấp đủ nước cho nhân dân và các mục tiêu phát triển kinh tế của đảo.

1.3. Lĩnh vực Kinh doanh tiêu thụ

Cùng với việc đầu tư, nâng cấp, xây dựng nhà máy, hệ thống đường ống nhằm nâng cao năng lực cấp nước, Công ty cũng chú trọng việc tăng cường quản

lý và ứng dụng công nghệ thông tin và khoa học kỹ thuật mới vào trong quản lý kinh doanh mang lại hiệu quả cao và nâng cao chất lượng dịch vụ cấp nước. Đó là:

- Duy trì trang Fanpage trên mạng xã hội Facebook cung cấp thông tin và tiếp nhận các phản ánh của khách hàng. Hoàn thiện các quy trình cung cấp dịch vụ như lắp đặt máy nước, thay đổi thông tin khách hàng và các dịch vụ liên quan, đảm bảo khách hàng có thể đăng ký dịch vụ online trên website, qua điện thoại ... rút ngắn thời gian giải quyết yêu cầu và giảm bớt việc đi lại của khách hàng, đáp ứng mức độ cung cấp dịch vụ công theo quy định.

- Tiếp tục triển khai đọc số và thu tiền sử dụng nước một lần bằng điện thoại thông minh (smartphone) sử dụng phần mềm do chính Công ty lập trình. Việc đọc số và thu tiền một lần kết hợp với việc duy trì đa dạng các hình thức thanh toán tiền nước giúp mang lại nhiều sự lựa chọn và thuận lợi cho khách hàng với các hình thức như: tại nhà, tại tổ quản lý, trên website của Công ty, ủy thác thanh toán tự động qua ngân hàng, chuyển khoản hoặc nộp tiền tại phòng giao dịch ngân hàng, thanh toán qua các đơn vị trung gian. Bổ sung các kênh thanh toán: VNPTpay, ECPay bên cạnh kênh thanh toán online đã triển khai trước đó đảm bảo đáp ứng cho 100% khách hàng có thể thực hiện thanh toán tiền nước không dùng tiền mặt.

- Vận hành hiệu quả Trung tâm chăm sóc khách hàng Call Center qua đầu số 02253.51.58.58, fanpage và Zalo OA – những kênh cung cấp thông tin và nhận phản hồi từ khách hàng một cách thuận tiện và nhanh nhất, góp phần cung cấp thông tin, tư vấn và giải quyết các thắc mắc, sự cố cho khách hàng. 90% khách hàng đã đăng ký quan tâm Zalo OA của Công ty. Trong năm 2022, Trung tâm Chăm sóc khách hàng đã tiếp nhận và giải đáp, tư vấn cho trên 27.000 lượt gọi và gần 10.000 lượt tin nhắn hỗ trợ qua Zalo OA. Hoàn thiện các quy trình cung cấp dịch vụ như lắp đặt, di chuyển máy nước, thay đổi thông tin khách hàng và các dịch vụ liên quan, đảm bảo khách hàng có thể đăng ký dịch vụ trực tuyến trên website, hoặc điện thoại nhằm rút ngắn thời gian giải quyết yêu cầu, giảm việc đi lại của khách hàng, tiến tới đáp ứng mức độ cung cấp dịch vụ công trực tuyến cấp độ cao nhất.

- Công tác sản xuất nước uống tinh khiết đóng chai, đóng bình HaiPhong Water ngày càng phát triển và có sức cạnh tranh tốt. Thương hiệu nước tinh khiết “Hai Phong Water” đang ngày càng được nhân dân và các tổ chức, doanh nghiệp tin dùng. Nhờ việc chú trọng đến chất lượng nên sản phẩm của công ty đã chiếm được lòng tin của khách hàng, dần mở rộng và chiếm lĩnh được thị phần trên thị trường tiêu thụ.

Cùng với việc đảm bảo chất lượng nước cấp theo quy chuẩn, công ty cũng tăng cường công tác quản lý mạng lưới, hệ thống cấp nước như:

- Kiểm soát chất lượng vật tư sử dụng và chất lượng thi công các công trình đường ống, thiết bị trên mạng lưới cấp nước; quản lý tốt chất lượng các đồng hồ sử dụng trên mạng lưới từ đồng hồ lưu lượng nhà máy, các đồng hồ khối, đến đồng hồ tiêu thụ và thực hiện bảo dưỡng, kiểm định định kỳ theo quy định. Khai thác hiệu quả hệ thống theo dõi, giám sát từ xa SCADA và triển khai xây dựng hệ thống thông tin địa lý (GIS) để quản lý thông tin mạng lưới cấp nước và phục vụ công tác kiểm soát thất thoát. Thực hiện bảo dưỡng, cải tạo thay thế các đường ống, thiết bị cũ, xuống cấp trên mạng lưới để nâng cao độ tin cậy trong vận hành.

- Ứng dụng các công nghệ tìm kiếm rò rỉ bằng máy dò, bằng thanh nghe và thường xuyên tập huấn, đào tạo cho cán bộ, công nhân viên để nâng cao kỹ năng, mở rộng đối tượng thực hiện công tác kiểm soát thất thoát trên mạng lưới tại các đơn vị; Xây dựng và sử dụng phần mềm kiểm soát thất thoát bằng thanh nghe. Trong bối cảnh thành phố trên đà phát triển mạnh mẽ, do đó nhiều công trình hạ tầng kỹ thuật được triển khai xây dựng mới hoặc nâng cấp, cải tạo chỉnh trang đô thị, cải tạo đường ngõ gây ảnh hưởng đến mạng lưới cấp nước, dễ gây thất thoát nước. Tuy nhiên, bằng việc triển khai đồng bộ các giải pháp từ xây dựng, nâng cấp đến áp dụng công nghệ và tăng cường quản lý, tỷ lệ thất thoát của Công ty năm 2022 vẫn đảm bảo ở mức $< 11,7\%$.

2. Tình hình tài chính

2.1. Công tác Tài chính.

- Cân đối thu chi đảm bảo trả nợ gốc và lãi vay các dự án đầy đủ, đúng hạn và trang trải đầy đủ các khoản chi phí vận hành giúp duy trì SXKD ổn định, đảm bảo lợi nhuận theo kế hoạch, vốn chủ sở hữu được bảo toàn và phát triển. Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2022 đạt 105,3 tỷ .

- Theo dõi và hạch toán các giao dịch kinh tế tài chính theo đúng quy định hiện hành và đảm bảo hiệu quả SXKD của Công ty.

- Lập và kiểm toán báo cáo tài chính theo quy định.

- Thực hiện tốt công tác quản lý và bảo toàn vốn tại Công ty Cổ phần kinh doanh nước sạch số 2 Hải Phòng.

2.2. Tình hình tài sản

Số liệu về biến động tài sản cố định hữu hình trong kỳ là:

DVT: Đồng

STT	Loại tài sản	Nguyên giá	Đã khấu hao	Giá trị còn lại
1	2	3	4	5
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	1.148.467.334.032	503.268.731.896	645.198.602.136
2	Máy móc, thiết bị	286.984.896.957	171.105.425.870	115.879.471.087
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	2.014.993.624.844	1.153.201.867.404	861.791.757.440
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	8.333.265.081	7.493.811.940	839.453.141
5	Tài sản khác	10.276.626.475	10.186.189.329	90.437.146
	Tổng cộng	3.469.055.747.389	1.845.256.026.439	1.623.799.720.950

(Nguồn: Các chỉ tiêu được lấy số liệu trên BCTC riêng năm 2022 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng)

Tình hình tài chính công ty biến động theo chiều hướng tốt, vốn công ty được bảo toàn và sử dụng có hiệu quả cao, Công ty không có nợ phải thu xấu ảnh hưởng đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

2.2. Tình hình nợ phải trả

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ:

Tính đến ngày 31/12/2022 nợ phải trả là 1.130.718.074.501 đồng trong đó:

+ Nợ ngắn hạn: 210.752.024.568 đồng

+ Nợ dài hạn: 919.966.049.933 đồng

- Nợ phải trả xấu: Không có

- Ảnh hưởng chênh lệch của tỷ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay: Tỷ giá khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập báo cáo tài chính được xác định theo nguyên tắc: Đối với khoản vay áp dụng tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi công ty thường xuyên có giao dịch. Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong kỳ và chênh lệch do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ kế toán.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

3.1. Áp dụng hệ thống công nghệ thông tin hiện đại trong sản xuất, quản lý

Cán bộ công nhân viên Công ty đã luôn tích cực nghiên cứu, cải tiến và ứng dụng khoa học kỹ thuật vào quản lý sản xuất kinh doanh, nâng cao chất lượng dịch vụ cấp nước, góp phần đưa Công ty phát triển nhanh và bền vững:

- Tiếp tục hoàn thiện các quy trình đảm bảo khách hàng có thể đăng ký dịch vụ, tiếp nhận thông tin và cung cấp thông tin cho khách hàng online.

- Đẩy mạnh đa dạng hóa các hình thức thanh toán, đặc biệt là thanh toán không dùng tiền mặt đảm bảo thuận tiện cho khách hàng và theo đúng chủ trương của Chính phủ.

- Tăng cường phát triển các ứng dụng quản lý trên các thiết bị thông minh...

3.2. Hợp tác quốc tế

Công ty tích cực hợp tác với các tổ chức quốc tế, tranh thủ sự hỗ trợ về kỹ thuật, đào tạo nhân lực, tìm kiếm nguồn vốn thực hiện các dự án cấp nước. Chủ trương của Đảng ủy Công ty về việc tăng cường hợp tác với các tổ chức quốc tế đã được chỉ đạo và thực hiện tốt nhằm:

- Tăng cường đầu tư các dự án cải tạo và mở rộng hệ thống cấp nước để nâng cao năng lực cấp nước, giảm thất thoát nước, mở rộng diện phục vụ cấp nước, tăng số lượng khách hàng cấp nước.

- Đổi mới công tác quản lý, vận hành theo hướng tiên tiến, hiệu quả, yếu tố con người quản lý được đề cao.

- Đổi mới trang thiết bị, máy móc, vật tư, công nghệ theo hướng hiện đại, tiết kiệm chi phí vận hành, từng bước tự động hóa sản xuất thông qua các đối tác quốc tế trong lĩnh vực sản xuất và cung cấp thiết bị ngành nước.

Với những mục tiêu cụ thể trên, Công ty đã triển khai hợp tác với Ngân Hàng ADB; Hợp tác kết nghĩa với Cục cấp thoát nước Kitakyushu và một số đối tác Nhật Bản, Singapore, Hàn Quốc, Đức,... để trao đổi kinh nghiệm, hợp tác đào tạo nguồn nhân lực, nâng cao năng lực quản lý và đầu tư kỹ thuật công nghệ. Từ hoạt động hợp tác thiết thực, hiệu quả trong công việc, Công ty cũng góp phần cho công tác ngoại giao của thành phố thêm phong phú và đa dạng hơn.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

4.1. Lĩnh vực sản xuất nước và chất lượng nước:

- Đảm bảo cấp nước an toàn, kịp thời, đầy đủ nhu cầu của khách hàng tại các vùng phục vụ. Dự kiến sản lượng nước sản xuất năm 2023 là 89 triệu m³.

- Chất lượng nước đạt theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1: 2018/BYT (hoặc Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt) và Mục tiêu chất lượng của các đơn vị.

4.2. Lĩnh vực kinh doanh tiêu thụ và tài chính:

- Dự kiến năm 2023 phát triển khoảng 10.200 khách hàng nâng tổng số khách hàng dùng nước đạt trên 360.000 khách hàng.

- Vận hành mạng lưới theo áp lực cuối nguồn đảm bảo ≥ 15 m cột nước.

- Phần đầu tỷ lệ thất thoát nước toàn công ty $\leq 11,7\%$.

- Doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh nước phần đầu đạt 970 tỷ đồng.

Doanh thu từ sản xuất kinh doanh nước uống đóng chai đạt trên 10 tỷ đồng.



- Tiếp tục thực hiện công tác đọc số bằng Smartphone. Duy trì đa dạng hóa các hình thức thanh toán.

- Tiếp nhận và giải quyết các dịch vụ, yêu cầu của khách hàng trực tuyến qua webside công ty.

- Bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu, đảm bảo thu nhập của người lao động và nộp ngân sách đầy đủ.

- Trả nợ vay đầy đủ, đúng hạn.

- Phân đầu có lợi nhuận bằng hoặc cao hơn năm 2022.

- Quản lý hiệu quả vốn Nhà nước tại Công ty CP Kinh doanh Nước sạch Số 2 Hải Phòng.

4.3. Lĩnh vực khác:

- Hoạt động theo mô hình công ty cổ phần (nhà nước nắm giữ trên 50% cổ phần).

- Đảm bảo điều kiện công ăn việc làm, ổn định thu nhập, nâng cao đời sống CBCNV Công ty.

- Phát huy phong trào thi đua nghiên cứu áp dụng sáng kiến cải tiến kỹ thuật trong công tác quản lý và sản xuất kinh doanh.

- Tổ chức các chương trình học tập, tham quan nghiên cứu, tổ chức các lớp bồi dưỡng nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho CBCNV.

- Duy trì và phát triển các quan hệ hợp tác trong và ngoài nước.

- Tích cực tham gia công tác xã hội.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có): không

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty:

6.1. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

- Bằng các biện pháp thưởng/phạt khi sử dụng tiết kiệm hoặc lãng phí so với định mức kinh tế kỹ thuật trong quá trình sản xuất đối với nước sạch (nước thô), năng lượng (điện), Công ty đã triệt để tiết kiệm các nguồn nước, năng lượng dùng cho sản xuất, bán hàng và sinh hoạt đồng thời hạn chế đến mức tối đa nguồn phát thải ra ngoài môi trường.

- Hệ thống xử lý nước của công ty hoạt động liên tục (24/24h), được kiểm soát chặt chẽ các chỉ tiêu hàng ngày và đáp ứng tốt yêu cầu môi trường bên cạnh việc tăng cường trồng cây xanh, đảm bảo môi trường sản xuất xanh, sạch, an toàn.

6.2. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Mặc dù số lượng cán bộ công nhân viên khá đông, làm việc phân tán tại các tổ, đơn vị trong và ngoài thành phố nhưng Công ty đã không ngừng quan tâm phối hợp cùng Công đoàn và các đoàn thể khác thực hiện tốt công tác chăm lo đời sống văn hóa tinh thần cho toàn bộ cán bộ, công nhân viên:

Đảng bộ Công ty luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo các hoạt động của tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh. Công đoàn Công ty luôn vận động cán bộ, công nhân viên tích cực tham gia và hưởng ứng các hoạt động chuyên môn; bảo vệ quyền lợi chính đáng của người lao động; đảm bảo quy chế dân chủ tại cơ sở; thực hiện tốt Thỏa ước lao động tập thể. Công đoàn và Công ty quan tâm đến công tác an toàn vệ sinh lao động, kiện toàn bộ máy tổ chức làm công tác an toàn, cung cấp trang phục bảo hộ và phương tiện bảo hộ cá nhân. Cùng với đó, công tác chăm lo sức khỏe cho người CBCNV cũng được Công ty quan tâm: tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho toàn thể CBCNV 1 năm 1 lần; tổ chức khám chuyên khoa cho nữ CBCNV 1 năm 2 lần; trang bị máy đo huyết áp tại chỗ để cho CBCNV chủ động kiểm tra sức khỏe và lắp đặt dụng cụ thể thao ngoài trời cho CBCNV tại các đơn vị, chi nhánh xí nghiệp nhằm khuyến khích phong trào thể dục thể thao, tự rèn luyện tăng cường sức khỏe. Rà soát, tìm hiểu các trường hợp CBCNV khó khăn để tổ chức tặng quà cho các trường hợp CBCNV có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn nhưng phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ được; cùng với việc thăm hỏi, tặng quà vào các dịp lễ, tết; tặng quà cho con em CBCNV đạt thành tích trong học tập, vui hè cho các cháu thiếu nhi. Hưởng ứng các hoạt động tri ân, đền ơn đáp nghĩa, Hội Cựu chiến binh công ty mỗi năm đều tổ chức tri ân CBCNV là thương binh, nhân nhân liệt sỹ, cựu quân nhân vào các ngày lễ như Ngày Thương binh Liệt sỹ 27/7, ngày Quân đội nhân dân Việt Nam 22/12; tham gia đóng góp với hội khối xây dựng nhà tình nghĩa cho cựu chiến binh có hoàn cảnh khó khăn.

Với phương châm hoạt động đoàn gắn liền với hoạt động sản xuất kinh doanh, Đoàn Thanh niên Công ty thường xuyên cập nhật kiến thức pháp luật, chuyên môn nghiệp vụ để nâng cao năng lực công tác, phục vụ tốt hơn cho công việc, chủ động nghiên cứu, học tập, ứng dụng khoa học, kỹ thuật vào quá trình sản xuất nước.

Việc chăm lo đời sống văn hóa tinh thần cho người lao động cũng được Công ty chú trọng quan tâm. Năm 2022, do tình hình dịch bệnh Covid – 19 đã được kiểm soát tốt, Công đoàn Công ty đã tổ chức một số hoạt động văn hóa, thể thao và được các CBCNV hưởng ứng nhiệt tình, tạo sân chơi lành mạnh, bổ ích cho CBCNV Công ty sau những giờ làm việc căng thẳng, góp phần nâng cao đời sống tinh thần và tăng cường sự giao lưu, học hỏi cho CBCNV trong toàn Công ty.

6.3. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Với truyền thống lá lành đùm lá rách, bên cạnh việc tích cực tham gia ủng hộ các quỹ vì người nghèo, ủng hộ đồng bào vùng lũ lụt, quỹ vì Trường Sa, Hoàng Sa, ủng hộ lụt bão và các hội từ thiện, hội chữ thập đỏ, các hoạt động xã hội của thành phố và các sở ban ngành... với tổng số tiền là trên 400 triệu đồng.

Hưởng ứng các hoạt động tri ân, đền ơn đáp nghĩa, Hội Cựu chiến binh công ty mỗi năm đều tổ chức tri ân CBCNV là thương binh, thân nhân liệt sỹ, cựu quân nhân vào các ngày Thương binh Liệt sỹ 27/7, ngày Quân đội nhân dân Việt Nam 22/12; tham gia đóng góp với hội khôi xây dựng nhà tình nghĩa cho cựu chiến binh có hoàn cảnh khó khăn.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ Công ty năm 2022, trong năm qua Hội đồng quản trị đã thực hiện chức năng quản trị, giám sát và định hướng mọi hoạt động của công ty, HĐQT đã giao nhiệm vụ cụ thể đến từng thành viên theo từng lĩnh vực để chỉ đạo, giám sát các hoạt động của Ban điều hành. Năm 2022, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông giao.

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	So sánh (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(5)/(4)
1	Nước sản xuất	Triệu m ³	84,94	86,20	101,5%
2	Nước tiêu thụ	Triệu m ³	76,67	78,38	102,2%
3	Tổng doanh thu và thu nhập khác <i>Trong đó: Doanh thu SXKD nước sạch</i>	Tỷ đồng Tỷ đồng	973,6 922,7	1.007,1 950,0	103,4% 103,0%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	103,8	105,3	101,4%
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	85,0	86,2	101,4%
6	Tỷ lệ cổ tức/vốn điều lệ (dự kiến)	%	≥ 8,5% (Tối thiểu là 8,5%)	8,5%	100,0%

Năm 2022 tiếp tục là một năm nhiều khó khăn, thách thức đối với các doanh nghiệp nói chung và đối với Công ty nói riêng do biến động của thị trường và chiến tranh giữa Nga và Ukraine làm cho lãi suất, giá cả thị trường liên tục thay

đổi, đặc biệt là tỷ giá hối đoái VNĐ/USD liên tục tăng lên điều này làm ảnh hưởng đến nguồn tiền trả nợ gốc và lãi vay dự án, ảnh hưởng đến chi phí tài chính của Công ty do phải đánh giá lại tỷ giá hối đoái đối với khoản vay bằng ngoại tệ. Tuy nhiên với sự chỉ đạo sát sao của HĐQT trong công tác tìm kiếm rò rỉ, chống thất thoát, giúp giảm tỷ lệ thất thoát, tiết giảm chi phí, tăng doanh thu, lợi nhuận... góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, hoàn thành kế hoạch công tác đề ra, đảm bảo duy trì sản xuất ổn định, cấp nước an toàn và đầy đủ cho khách hàng. Năm 2022 sản lượng nước sản xuất lần lượt đạt 86,2 triệu m³ tăng 1,5%; Sản lượng nước tiêu thụ đạt 78,38 triệu m³ tăng 2,2%; Tổng doanh thu và thu nhập khác đạt 1.007,1 tỷ đồng tăng 3,4%; Lợi nhuận trước thuế đạt 105,3 tỷ đồng tăng 1,4% so với kế hoạch.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Các thành viên HĐQT thường xuyên trực tiếp kiểm tra công tác điều hành SXKD trên các lĩnh vực được phân công, tích cực giám sát và chỉ đạo Tổng giám đốc và Ban điều hành Công ty thực hiện tốt nhiệm vụ được giao thông qua việc:

- Theo dõi việc hoàn thành các chỉ tiêu trong năm;
- Yêu cầu Tổng Giám đốc và Ban điều hành thực hiện báo cáo kết quả kinh doanh và tình hình hoạt động trong các cuộc họp định kỳ hàng quý của HĐQT. Từ đó đưa ra các chỉ đạo giúp cho hoạt động SXKD của Công ty có hiệu quả;
- Phối hợp với Ban Kiểm soát nắm rõ tình hình hoạt động của Công ty để từ đó có những kiến nghị thiết thực giúp Tổng Giám đốc và Ban điều hành hoàn thành tốt nhiệm vụ được ĐHCĐ và HĐQT giao;
- Tích cực tham gia vào các buổi họp giao ban và các buổi họp khác của Ban điều hành nhằm theo sát các hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Các thành viên trong Ban Giám đốc đoàn kết, hoàn thành tốt nhiệm vụ, chức trách theo lĩnh vực được phân công.

HĐQT đánh giá cao trong quá trình hoạt động Tổng giám đốc và Ban điều hành đã luôn nỗ lực, cố gắng để hoàn thành tốt các chỉ tiêu đề ra và luôn tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật và Công ty.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Trong năm 2023, HĐQT sẽ tiếp tục cùng Ban điều hành và CBCNV Công ty nỗ lực phấn đấu để không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD và hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra:

- Sử dụng hiệu quả các nguồn vốn đầu tư, đảm bảo tỷ suất đầu tư hợp lý.



- Thực hiện đảm bảo chất lượng và tiến độ thi công công trình, đúng trình tự xây dựng cơ bản.

- Bảo toàn và phát triển vốn đầu tư tại Công ty Cổ phần kinh doanh nước sạch số 2 Hải Phòng.

- Nâng cao công tác quản lý kinh doanh tiêu thụ và chất lượng sản phẩm dịch vụ cung cấp cho khách hàng.

- Chú trọng phát triển nguồn nhân lực.

- Đảm bảo điều kiện công ăn việc làm, ổn định thu nhập, nâng cao đời sống CBCNV Công ty.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng bao gồm 05 thành viên:

STT	Họ và tên	Tỷ lệ sở hữu CP có quyền biểu quyết	Chức danh	Chức danh quản lý tại Công ty khác
1.	Trần Việt Cường	35,2%	Chủ tịch HĐQT	Không
2.	Trần Văn Dương	20,47%	Phó Chủ tịch HĐQT – Tổng Giám đốc	Chủ tịch HĐQT Cty CP KDNS số 2 Hải Phòng
3.	Đặng Hữu Dũng	0,12%	Thành viên HĐQT	Không
4.	Vũ Hồng Dương	0,67%	Thành viên HĐQT	Không
5.	Nguyễn Đăng Ninh	10,4%	Thành viên HĐQT – Kế toán trưởng	Không

1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2022, HĐQT và các thành viên HĐQT theo lĩnh vực được phân công đã hoạt động tích cực, tuân thủ các quy định đối với hoạt động của HĐQT, chỉ đạo kịp thời, giám sát chặt chẽ đối với hoạt động của BDH trong việc thực hiện các mục tiêu chiến lược và kế hoạch SXKD đề ra, giúp hoạt động năm 2021 của Công ty có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu. Cụ thể, Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức tổng số 40 cuộc họp và các cuộc họp chuyên đề để quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT, tất cả đều có sự thống nhất cao với nội dung cuộc họp như sau:

STT	Nội dung cuộc họp	Tỷ lệ tham dự
-----	-------------------	---------------

STT	Nội dung cuộc họp	Tỷ lệ tham dự
1.	Họp HĐQT về việc sử dụng tạm thời đường máng dẫn nước từ trạm bơm Nam Sơn về kênh Bắc Nam Hùng.	5/5
2.	Họp HĐQT về việc bố trí nguồn vốn công trình xây dựng dây chuyền xử lý ép bùn tại NMN An Dương	5/5
3.	Họp HĐQT thường ký Quý IV/2021	5/5
4.	Họp HĐQT về việc bố trí nguồn vốn thực hiện các công trình cơ bản D300 (Nguyễn Văn Linh - TL351)	5/5
5.	Họp HĐQT về việc thống nhất chủ trương các dự án ĐTXD 2022-2024	5/5
6.	Họp HĐQT thống nhất một số nội dung liên quan chuẩn bị ĐHĐCĐ thường niên 2022	5/5
7.	Họp HĐQT về việc triển khai các dự án nâng công suất và đảm bảo an toàn vận hành, sản xuất tại NMN Cầu Nguyệt	5/5
8.	Họp HĐQT về việc xây dựng D400 tuyến đường nối đường bộ ven biển đến ngã 3 Vạn Bún; D500 đường bộ ven biển; D400 đường TL354; D300 liên phường Q. Hải An-KCN Nam Tràng Cát; D400 bến số 3,4 cảng Lạch Huyện	5/5
9.	Họp HĐQT thống nhất các nội dung, tài liệu trình ĐHĐCĐ thường niên 2022 thông qua.	5/5
10.	Họp HĐQT về việc thay đổi cơ cấu nguồn vốn đầu tư ĐTXD tuyến ống D800 đường 353 từ kênh Hòa Bình đến nút cao tốc HN-HP	5/5
11.	Họp HĐQT Quý I/2022	5/5
12.	Họp HĐQT về việc thông qua nội dung đề người đại diện biểu quyết tại ĐHĐCĐ năm 2022 Công ty CP KDNS số 2 Hải Phòng	5/5
13.	Họp HĐQT về việc chi trả thù lao HĐQT, BKS, BTK năm 2022	5/5
14.	Họp HĐQT về việc phân bổ vốn đầu tư cho Người đại diện phần vốn tại Công ty số 2	5/5
15.	Họp HĐQT về việc bố trí nguồn vốn thực hiện công trình xây dựng DN450 qua sông Văn Úc – Cầu Khuê	5/5
16.	Họp HĐQT về việc điều chỉnh tên dự án “D300 đường liên phường Q. Hải An – KCN Nam Tràng Cát” thành “Xây dựng D300 đường liên phường Q. Hải An – đường vành đai 2”	5/5
17.	Họp HĐQT về việc điều chỉnh tên dự án “Nâng công suất NMN Cầu Nguyệt lên 60.000m ³ /ngày” thành “Xây dựng cụm xử lý công suất 100.000m ³ /ngày NMN Cầu Nguyệt”	5/5
18.	Họp HĐQT về việc thông qua quyết toán Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2021; thông qua kế hoạch lao động, quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2022	5/5
19.	Họp HĐQT về việc chủ trương thực hiện và lựa chọn đơn vị tư vấn thực hiện gói thầu “Soát xét 6 tháng và kiểm toán BCTC năm 2022”	5/5
20.	Họp HĐQT về việc lựa chọn đơn vị tư vấn thực hiện gói thầu “Soát xét 6 tháng và kiểm toán BCTC năm 2022”	5/5

STT	Nội dung cuộc họp	Tỷ lệ tham dự
21.	Họp HĐQT thường kỳ Quý II/2022	5/5
22.	Họp HĐQT về việc thực hiện dự án xây ống D400 phía Tây huyện Tiên Lãng	5/5
23.	Họp HĐQT về việc trả nợ trước hạn các khoản vay ngân hàng thương mại	5/5
24.	Họp HĐQT về việc xây dựng tuyến ống D600 cảng Lạch Huyện	5/5
25.	Họp HĐQT về việc bố trí nguồn vốn thực hiện công trình cấp nước đảo Bạch Long Vỹ	5/5
26.	Họp HĐQT về việc thanh lý tài sản xe ô tô	5/5
27.	Họp HĐQT về việc trả nợ trước hạn các hợp đồng vay ngân hàng thương mại	5/5
28.	Họp HĐQT về việc miễn nhiệm và quyết định nghỉ hưu đối với ông Đặng Hữu Dũng – TGD công ty	5/5
29.	Họp HĐQT về việc xem xét, biểu quyết và quyết định bổ nhiệm TGD công ty đối với ông Trần Văn Dương	5/5
30.	Họp HĐQT về việc bố trí nguồn vốn thực hiện công trình xây dựng tuyến ống cấp nước D400 đường 354	5/5
31.	Họp HĐQT về việc bán thanh lý vật tư CNHP8 và kho công ty	5/5
32.	Họp HĐQT về việc xây dựng trạm biến áp 2000kVA NMN Cầu Nguyệt	5/5
33.	Họp HĐQT về việc hủy QĐ số 107/QĐ-HĐQT về việc bán thanh lý 02 ô tô 3,5 tấn	5/5
34.	Họp HĐQT thường kỳ Quý III/2022	5/5
35.	Họp HĐQT về việc giao nhiệm vụ là Người phụ trách quản trị công ty	5/5
36.	Họp HĐQT về việc xem xét, biểu quyết và quyết định bổ nhiệm PTGD công ty đối với ông Nguyễn Danh Quân	5/5
37.	Họp HĐQT về việc triển khai xây dựng HTCN dự án khu nhà ở xã hội Lê Thánh Tông; Tổng kho 3 Lạc Viên	5/5
38.	Họp HĐQT về việc xây dựng tuyến ống D400 (TL354 – đường bộ ven biển); ống D500 đường đê sông Cấm; ống D600 đường Bùi Viện; ống D600 đường vành đai 2; ống D500 đường Bùi Viện Thiên Lôi	5/5
39.	Họp HĐQT về việc bố trí nguồn vốn thực hiện công trình cải tạo bể phản ứng, bể lắng NMN Vật Cách	5/5
40.	Họp HĐQT về việc xây dựng tuyến ống D700 từ kênh Hòa Bình đến trạm tăng áp Đình Vũ	5/5

Các cuộc họp được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty và các quy chế, quy định liên quan. Thông qua các cuộc họp, HĐQT đã ra các quyết định, nghị quyết với sự nhất trí cao của các thành viên (100%) để chỉ đạo BDH thực hiện các công việc cần thiết, đảm bảo

hoàn thành kế hoạch công tác giúp hoạt động SXKD có hiệu quả, đem lại lợi ích cho Công ty và các cổ đông.

1.4. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty:

- Ông Trần Việt Cường
- Ông Trần Văn Dương
- Ông Đặng Hữu Dũng
- Ông Vũ Hồng Dương
- Ông Cao Văn Quý
- Ông Nguyễn Đăng Ninh

2. Ban kiểm soát:

2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

STT	Họ và tên	Tỷ lệ sở hữu CP có quyền biểu quyết	Chức danh	Chức danh quản lý tại Công ty khác
1.	Lê Thị Hương	5,02%	Trưởng Ban KS	Không
2.	Đỗ Thị Thanh Diệp	5,00%	Thành viên Ban KS	Không
3.	Nguyễn Minh Hoàng	0	Thành viên Ban KS	Không

2.2. Hoạt động của Ban Kiểm soát:

Ban Kiểm soát gồm 3 thành viên, trong đó Trưởng Ban Kiểm soát hoạt động chuyên trách tại Công ty. Trong năm 2022, các thành viên Ban Kiểm soát đã thực hiện chức năng nhiệm vụ của mình theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát, thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao.

Ban Kiểm soát đã phân công nhiệm vụ đến từng thành viên, tổ chức các cuộc họp hàng quý bao gồm đầy đủ các thành viên Ban Kiểm soát tham gia, đồng thời thường xuyên trao đổi thông tin giữa các thành viên để triển khai các nội dung công việc theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền của Ban Kiểm soát. Trong năm 2022, Ban Kiểm soát đã tổ chức 5 cuộc họp để triển khai hoạt động của Ban Kiểm soát bao gồm:

- Cuộc họp tổng kết công tác Kiểm soát năm 2021 và thẩm định báo cáo tài chính quý 4/2021 và cả năm 2021.

- Cuộc họp về báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của HĐQT, TGD, BKS năm 2021, chuẩn bị các tài liệu, báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

- Cuộc họp về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, kết quả hoạt động của HĐQT, TGD, BKS quý 1/2022 và kế hoạch hoạt động quý 2/2022.
- Cuộc họp về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, kết quả hoạt động của HĐQT, TGD, BKS quý 2/2022 và kế hoạch hoạt động quý 3/2022.
- Cuộc họp về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, kết quả hoạt động của HĐQT, TGD, BKS quý 3/2022 và kế hoạch hoạt động quý 4/2022.

Ngoài các cuộc họp và làm việc trực tiếp, Ban Kiểm soát thường xuyên liên lạc, trao đổi qua điện thoại và các phương tiện khác những thông tin, tài liệu, thực hiện nhiệm vụ của kiểm soát viên nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Kiểm soát.

Giám sát Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong việc quản lý và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, thực hiện theo đúng định hướng mục tiêu chiến lược của Công ty, theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm. Trong năm 2022, HĐQT, Ban điều hành đã bám sát các mục tiêu, định hướng của Công ty, triển khai các nhiệm vụ cụ thể, thực hiện hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Xem xét BCTC quý, 6 tháng và cả năm 2022 nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, đồng thời phối hợp với công ty kiểm toán độc lập trong công tác soát xét và kiểm toán BCTC.

Ban Kiểm soát tham gia đầy đủ 4 phiên họp thường kỳ hàng quý HĐQT, tham gia 12 phiên họp thường kỳ hàng tháng với HĐQT, BDH, Ban thường vụ Đảng ủy và các phiên họp khác. Tham gia ý kiến với HĐQT, Ban điều hành Công ty về các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đóng góp ý kiến sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định nội bộ Công ty.

Thực hiện các công tác khác theo chức năng nhiệm vụ.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát:

3.1. Lương, thù lao, các khoản lợi ích khác

- Lương, thưởng và các khoản lợi ích khác của HĐQT, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác được thực hiện theo quy định trả lương, thưởng, quy định tài chính, các quy định nội bộ khác của Công ty và các quy định hiện hành của nhà nước.

- Thù lao HĐQT và Ban kiểm soát được thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các quy định hiện hành của nhà nước.

(Chi tiết tham khảo Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán)

3.2. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ:

3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
1	Công ty Cổ phần kinh doanh nước sạch số 2 Hải Phòng	Công ty con	Mã số doanh nghiệp 0200933035 do Sở Kế hoạch và đầu tư TP Hải Phòng cấp, đăng ký lần đầu ngày 05/06/2009, đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 06/05/2022	Thôn Do Nhã, xã Tân Tiến, huyện An Dương, TP Hải Phòng	Năm 2022	Mua bán nước sạch, kiểm nghiệm nước tổng giá trị giao dịch là 4.637.711.160 đồng (bao gồm cả VAT)

3.4. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty:

Nhìn chung trong năm 2022, Hội đồng quản trị đã nỗ lực chỉ đạo, giám sát, định hướng mọi hoạt động của Công ty theo đúng định hướng phát triển bền vững và hoàn thành kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết mà Đại hội đồng cổ đông đề ra. Công ty và Hội đồng quản trị đã tuân thủ và thực hiện đúng các quy định về quản trị Công ty và các quy định hiện hành của pháp luật, giúp cho hoạt động SXKD của Công ty đạt hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán

Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật.

- Toàn bộ báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán được đăng tải chi tiết tại địa chỉ Website: capnuochaiphong.com.vn.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Trần Việt Cường